

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2020/HS-ST**

Ngày: 12/11/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đặng Xuân P;** Sinh ngày: 05/4/1969; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 513/9E đường GP, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết ký tên và ghi được họ tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Đặng Thị C; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 11/7/2020.

Nhân thân:

- Ngày 20/12/2001, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 8189/QĐ-UB). Chấp hành xong ngày 25/6/2007 (Quyết định số: 5208/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 10/6/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy 12 tháng (Quyết định số: 2740/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 02/6/2017 (Giấy chứng nhận số: 215/CN-TR2 ngày 22/5/2017 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2).

(có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 11/7/2020, Công an Phường 3, Quận 6 kiểm tra hành chính nhà của Đặng Xuân P tại số 513/9E đường GP, Phường C, Quận F và đã thu giữ trong phòng ngủ của P (gần tấm nệm ngay chỗ P đang ngồi) 01 tờ giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng (P khai là Heroine), nên đã giao P cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Xuân P khai: Bản thân nghiện Heroine nên khoảng 10 giờ ngày 10/7/2020, P chạy xe đạp qua khu vực đường Đoàn Văn Bơ, Quận 4 mua từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine giá 200.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu để dành sử dụng thì bị P hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 1181/KLGD-H ngày 20 tháng 7 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Văn Đông (Điều tra viên), Trương Nguyễn Anh Tuấn (người chứng kiến), Đặng Xuân P và hình dấu Công an Phường 3, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3232g (không thấy ba hai ba hai gam), loại Heroine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đặng Xuân P ở khu vực đường Đoàn Văn Bơ, Quận 4, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 71/CT-VKS-Q6 ngày 05 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Xuân P về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Xuân P khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng để dành sử dụng và bị Công an P hiện bắt quả tang tại nhà số 513/9E đường GP, Phường C, Quận F vào trưa ngày 11/7/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Xuân P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đặng Xuân P từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp (đã qua sử dụng).

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1181/20, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng Trạc, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,2110 gam.

Trả lại bị cáo Đặng Xuân P 01 chiếc điện thoại di động có ghi chữ ITEL, vỏ màu đỏ, số Imei 1: 354083096119209, số Imei 2: 354083096119217 (bên trong có 01 sim điện thoại số: 8401181250259412) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Giang Hoàng Sơn (người chứng kiến), Đặng Xuân P và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Xuân P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đặng Xuân P tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Xuân P đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đặng Xuân P đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Và thời điểm bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo 0,3232 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine (bị cáo khai mua số ma túy này để sử dụng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Đặng Xuân P không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Đặng Xuân P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Ngoài ra, bị cáo Đặng Xuân P có nhân thân xấu, đó là ngày 20/12/2001, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 10/6/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy 12 tháng. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Xuân P là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Heroine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; bản thân cũng đang bị bệnh (hội chứng ruột kích thích - hạ kali máu, ...), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Đặng Xuân P còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Đặng Xuân P dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe đạp (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1181/20, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng Trạc, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,2110 gam, là vật cấm lưu

hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động có ghi chữ ITEL, vỏ màu đỏ, số Imei 1: 354083096119209, số Imei 2: 354083096119217 (bên trong có 01 sim điện thoại số: 8401181250259412) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Giang Hoàng Sơn (người chứng kiến), Đặng Xuân P và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6 thu giữ của bị cáo Đặng Xuân P. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo Đặng Xuân P. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo Đặng Xuân P. Vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 162/PNK ngày 18 tháng 9 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 37/QĐ-VKS-Q6 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đặng Xuân P, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Đặng Xuân P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Đặng Xuân P** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Xuân P** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp (đã qua sử dụng).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1181/20, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng Trạc, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,2110 (không phẩy hai một một không) gam.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Đặng Xuân P 01 (một) chiếc điện thoại di động có ghi chữ IteI, vỏ màu đỏ, số Imei 1: 354083096119209, số Imei 2: 354083096119217; 01 (một) sim điện thoại số: 8401181250259412 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Giang Hoàng Sơn (người chứng kiến), Đặng Xuân P và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Xuân P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Đặng Xuân P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**